TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ T Thành;

Bà Huỳnh Thị Lượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1990; nơi sinh: T; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Lý Thị C; vợ tên Nguyễn Thị Thanh H (đã ly hôn), có 01 con tên Đinh Tú A sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2018 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Diệp Thị Trúc P, sinh năm 1996; thường trú: Ấp K, xã L, huyện L, tỉnh S; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn N, sinh năm: 1970; nơi đăng ký thường trú: 67 đường B, phường 7, quận 8, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Chế L, sinh năm 1996; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T làm nghề lái xe thuê tại khu vực phường T, quận T, Thành phố H. Khoảng 13 giờ, ngày 04-02-2018, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đến địa bàn thị xã Tân Uyên tìm tài sản của người đi đường để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu trắng đỏ, biển số 52L9 – 2601 đi từ phường L, quận T, Thành phố H đến địa bàn thị xã T, tỉnh B. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, khi đang dừng đèn đỏ tại ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên thuộc khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, T nhìn thấy ông Phạm Chế L điều khiển xe mô tô biển số 86P2 – 814.76 chở vợ là bà Diệp Thị Trúc P đang dừng chờ đèn đỏ, trên cổ bà P có đeo 01 sợi dây chuyền. T điều khiển xe chạy sát phía sau ông L chờ điểm thích hợp sẽ thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bà P. Khi ông L đi đến gần khu du lịch Hồ Nam thuộc khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, T quan sát xung quanh thấy ít người qua lại nên tăng ga chạy ép sát bên trái ông T và dùng tay p H giật mạnh sợi dây chuyền của bà P làm đứt thành 02 đoạn. T cầm một đoạn dây chuyền tăng ga bỏ chạy về hướng chợ T, đoạn dây chuyền còn lại dính trên cổ áo của bà P. Khi biết bà P bị giật dây chuyền, ông L báo cho ông Nguyễn Thanh H là Đội trưởng đội phòng chống tội phạm phường P, Thành phố T mô tả đặc điểm quần áo, vóc dáng và P tiện của T, đồng thời đến công an phường T, thị xã T trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo, ông H cùng với một số thành viên trong Câu lạc bộ tiến hành tuần tra trên nhiều tuyến đường để truy tìm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông H điều khiển xe đến khu vực gần ngã tư Miếu Ông Cù, thì phát hiện T đang điều khiển xe môtô nhãn hiệu Suzuki Sport màu trắng đỏ có đặc điểm giống với đặc điểm ông L mô tả nên ông H đuổi theo. Khi đến khu vực vòng xoay A thì ông H đuổi kịp ép xe và cùng với quần chúng nhân dân bắt giữ T đưa về trụ sở công an phường T làm việc. Tại Công an phường T, T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt dây chuyền của bà P. Công an phường T tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô biển số 52L9 – 2601 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 đoạn dây chuyền vàng dài 44cm do Đinh Văn T giao nộp; 01 đoạn dây chuyền vàng dài 03cm do bà P giao nộp.

Tại Kết luận số 82/KLTS-TTHS ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24k kiểu bông

dừa, tim đá đỏ (mặt hình trái tim), trọng lượng 03 chỉ; có 02 đoạn, 01 đoạn dài 44cm, 01 đoạn dài 03cm, đã qua sử dụng có giá trị 10.920.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 129/CT-VKS.TU ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi sử dụng xe mô tô làm P tiện để thực hiện hành vi nhanh chóng tiếp cận, chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi tẩu thoát. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Diệp Thị Trúc P bị là 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 10.920.000 đồng. Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo sử dụng xe mô tô, bà P cũng đang ngồi phía sau xe mô tô do ông Phạm Chế L điều khiển, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng xe mô tô để giật tài sản của người đang ngồi trên xe mô tô lưu thông trên đường là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và sẽ bị pháp luật xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem

thường quyền sở hữu tài sản, tính mạng và sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa P. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị hại; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức án như trên là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại cho bà Diệp Thị Trúc P 02 đoạn dây chuyền, bà P không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng đỏ biển số 52L9 – 2601 bị cáo khai mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2016 với giá 29.000.000 đồng. Qua điều tra xác định biển số 52L9 – 2601 là của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh do ông Bùi Văn N đứng tên sở hữu. Năm 2008, ông đã bán xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Bản kết luận giám định số 229/KLGĐ-PC54 ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận xe môtô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu trắng đỏ, biển số 52L9 – 2601 có số khung đóng mới, số máy không đổi. Bị cáo sử dụng xe này làm P tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52L9 – 2601 đứng tên Bùi Văn N qua điều tra xác định là giấy được làm giả nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

- Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-02-2018.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại: Không xác định (do số khung đóng mới) dung tích xilanh: 120cm^3, mang biển số 52L9 – 2601, có số khung đóng mới, số máy không đổi. Số khung BE44F- VN-109671 là số đóng mới trên thanh kim loại không số; số máy E419VN-109671. Tịch thu tiêu hủy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52L9 – 2601 tên Bùi Văn N.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2018 và 23/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV27, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí